

Số: 162 /QĐ-UDIC

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá để lựa chọn đơn vị thẩm định giá

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC

Căn cứ Quyết định số 3462 ngày 13/07/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty Mẹ - Tổng công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Đô thị UDIC thành công ty TNHH một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 của UBND thành phố Hà Nội về v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC;

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UDIC ngày 01/06/2026 của Hội đồng thành viên về việc thành lập hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Biên bản kiểm kê tài sản và đánh giá hiện trạng mặt bằng và trang thiết bị Khu đất số 2, số 3, địa điểm: ngõ 122 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng, Hà Nội số 603/BB-TCT ngày 03/06/2026 của đại diện các phòng ban chức năng, Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện dự án đầu tư ngày 11/06/2026;

Căn cứ Quyết định số 125B/QĐ-UDIC ngày 16/06/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về việc phê duyệt phương án thanh lý tài sản cố định tại khu đất số 2, số 3 ngõ 122 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội; -

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UDIC ngày 20 / 7 /2026 của Tổng Giám đốc về việc giao nhiệm vụ thành lập tổ công tác giúp việc cho Hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Bản yêu cầu báo giá để lựa chọn đơn vị thẩm định giá (có Bản yêu cầu báo giá kèm theo) với các nội dung sau:

- Hình thức: Chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá)
- Tên gói thầu: Tư vấn thẩm định giá tài sản (vật tư, vật liệu thu hồi sau phá dỡ) thanh lý năm 2026
- Ngày phát hành: 05/08/2026



- Thời gian kết thúc yêu cầu báo giá: 08/08/2026

Điều 2. Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thực hiện lựa chọn đơn vị thẩm định giá theo đúng “Bản yêu cầu báo giá” được phê duyệt.

Điều 3. Giao cho phòng Pháp chế truyền thông đăng tải rộng rãi thông tin để lựa chọn đơn vị thẩm định giá “Bản yêu cầu báo giá” được phê duyệt lên website của Tổng công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng thanh lý tài sản để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng; Trưởng phòng Pháp chế truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLDA, PCTT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Luyên



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC-
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Tư vấn thẩm định giá tài sản (vật tư, vật liệu thu hồi sau phá dỡ) thanh lý năm 2026

Ngày phát hành: 05../08/2026.

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Luyện

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Bên mời thầu là TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC - CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

2. Bên mời thầu nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu: “Tư vấn thẩm định giá tài sản (vật tư, vật liệu thu hồi sau phá dỡ) thanh lý năm 2026”. Địa điểm kho bãi tập kết vật tư, vật liệu thu hồi sau phá dỡ: Khu đất số 2, số 3 thuộc Ngõ 122 Vĩnh Tuy (đường Vĩnh Tuy - Nam Thăng), Phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội. Phạm vi công việc, yêu cầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

3. Loại hợp đồng: Trọn gói

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh theo quy định của pháp luật;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

6. Có trong công bố danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2026 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá của Bộ Tài chính.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào hàng không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 1;
2. Biểu giá theo Mẫu số 2;
3. Cam kết thực hiện hợp đồng;
4. Hồ sơ năng lực của nhà thầu.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 30 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tổng Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Công ty TNHH một thành viên, Shophouse 1+2 - Khu thương mại thấp tầng tòa nhà E4, E5 - Ciputra, Phường Phú Thượng, Thành phố Hà Nội. Thời điểm kết thúc yêu cầu báo giá: 17h ngày tháng năm 2026. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung; tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Giải quyết khiếu nại

Nhà thầu có quyền khiếu nại về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Phạm vi gói thầu

Nhà thầu phải cấp chứng thư thẩm định giá cho TÔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN với nội dung công việc:

Thực hiện thẩm định giá tài sản là các thiết bị của Tổng Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Công ty TNHH một thành viên theo **Bảng 1 - Phạm vi công việc** dưới đây:

PHẠM VI CÔNG VIỆC

STT	Vật tư, vật liệu thu hồi	Năm SX	Quy cách, kiểu dáng	Kích thước	Đơn vị	Khối lượng tạm tính	Tình trạng
A	Vật tư, vật liệu phế thải thu hồi Khu đất số 2						
1	Kết cấu thép	2008			Tấn	20.75	Sắt phế liệu
2	Tôn	2008			Tấn	9.64	Sắt phế liệu
B	Vật tư, vật liệu phế thải thu hồi Khu đất số 3						
I	Phần nhà làm việc 3 tầng						
1	Cửa đi	2007	2 cánh mở quay, ô fix gỗ lim	1340x2760	Bộ	8.00	Đã cũ, xuống cấp
2	Cửa đi 1 cánh	2007	1 cánh mở quay, ô fix gỗ lim	920x2760	Bộ	18.00	Đã cũ, xuống cấp
3	Cửa đi WC	2007	1 cánh mở quay, ô fix gỗ lim	750x2760	Bộ	6.00	Đã cũ, xuống cấp
4	Cửa đi WC	2007	1 cánh mở quay	750x2200	Bộ	10.00	Đã cũ, xuống cấp
5	Cửa sổ 4 cánh	2007	Cửa 2 lớp: Pano chớp, ô kính gỗ lim	1500x1560	Bộ	6.00	Đã cũ, xuống cấp
6	Cửa sổ 1 cánh	2007	Cửa 2 lớp: Pano chớp, ô kính gỗ lim	500x1560	Bộ	12.00	Đã cũ, xuống cấp
7	Cửa sổ	2007	Cửa 2 lớp: Pano chớp, ô kính gỗ lim	1580x1860	Bộ	27.00	Đã cũ, xuống cấp
8	Cửa sổ	2007	Cửa 2 lớp: Pano chớp, ô kính gỗ lim	800x1560	Bộ	2.00	Đã cũ, xuống cấp
9	Cửa sổ	2007	Cửa 2 lớp: Pano chớp, ô	1740x1560	Bộ	33.00	Đã cũ, xuống cấp

STT	Vật tư, vật liệu thu hồi	Năm SX	Quy cách, kiểu dáng	Kích thước	Đơn vị	Khối lượng tạm tính	Tình trạng
			kính gỗ lim				
10	Cửa sổ khu WC	2007	Cửa 2 lớp: Pano chớp, ô kính gỗ lim	800x600	Bộ	6.00	Đã cũ, xuống cấp
11	Điều hòa không khí 1 chiều	2007	Hãng General, Thái Lan	Gồm 1 cục lạnh + 1 cục nóng	Bộ	19.00	Còn chạy
12	Điều hòa không khí 1 chiều General	2007	Hãng General, Thái Lan	Gồm 1 cục lạnh + 1 cục nóng	Bộ	6.00	Đã hỏng
II	Công trình phụ trợ						
1	Cổng sắt	2007			Tấn	0.45	Sắt phế liệu
2	Hàng rào sắt	2007			Tấn	1.20	Sắt phế liệu

2. Yêu cầu về năng lực kinh nghiệm:

Nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ thẩm định giá được Bộ Tài chính cấp theo quy định tại Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá.

3. Yêu cầu về Chứng thư thẩm định giá:

3.1 Nội dung Chứng thư thẩm định giá

Nhà thầu phải lập và gửi chứng thư thẩm định giá đầy đủ những nội dung theo Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ Tài chính Ban hành các chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá cụ thể như sau:

- Số hợp đồng thẩm định giá và/hoặc văn bản yêu cầu/đề nghị thẩm định giá.
- Tên và địa chỉ của doanh nghiệp thẩm định giá, hoặc chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá.
- Thông tin về khách hàng thẩm định giá.
- Thông tin chính về tài sản thẩm định giá (tên và chủng loại tài sản, đặc điểm về mặt pháp lý và kinh tế - kỹ thuật).
- Mục đích thẩm định giá.
- Thời điểm thẩm định giá.
- Cơ sở giá trị thẩm định giá.
- Giả thiết và giả thiết đặc biệt (nếu có).
- Tên cách tiếp cận và tên phương pháp thẩm định giá.
- Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá.

11. Giá trị tài sản thẩm định giá.

12. Họ tên, số thẻ thẩm định viên về giá và chữ ký của thẩm định viên được giao chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định giá đã ký báo cáo thẩm định giá.

13. Họ tên, số thẻ thẩm định viên về giá, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp được người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ủy quyền và dấu của doanh nghiệp thẩm định giá trường hợp phát hành chứng thư tại doanh nghiệp thẩm định giá. Họ tên, số thẻ thẩm định viên về giá, chữ ký của người đứng đầu chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá và dấu của chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá trong trường hợp phát hành chứng thư tại chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá.

14. Thời hạn có hiệu lực của chứng thư thẩm định giá.

15. Các phụ lục kèm theo (nếu có).

16. Nhà thầu lập và gửi chứng thư thẩm định giá bao gồm cả báo cáo kết quả thẩm định giá.

3.2. Tiến độ cấp chứng thư thẩm định giá:

Nhà thầu phải cấp chứng thư thẩm định giá trong vòng 07 ngày làm việc sau khi ký hợp đồng.

Chương III. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----✧-----

DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN

Số:/TĐG-UDIC-.....

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ vào Luật giá 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023
- Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 Quy định chi tiết một số điều của Luật giá về thẩm định giá;
- Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của 2 bên

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC - Công ty TNHH một thành viên, Chúng tôi gồm có:

**BÊN A : TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC
- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Địa chỉ: 27 Huỳnh Thúc Kháng - Phường Láng - Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3773 3625 - Fax: (024) 3773 1544

Mã số thuế: 01 001 06232

Số tài khoản: 28910006686688 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh

Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Luyên**

Chức danh: Tổng Giám đốc

BÊN B:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:

Đại diện: Ông

Chức danh:

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng thẩm định giá với các điều khoản sau:

Điều 1: Thoả thuận chung

Bên A và Bên B bằng Hợp đồng này cùng cam kết và thoả thuận như sau:

1.1 Bên B sẽ tiến hành thẩm định giá tài sản là Gói thầu: Tư vấn thẩm định giá tài sản (vật tư, vật liệu thu hồi sau phá dỡ) thanh lý năm 2026 (danh sách tài sản theo danh mục đính kèm).

1.2 Mục đích thẩm định giá: Bên A sử dụng kết quả thẩm định giá của Bên B để tham khảo giá trị tài sản để phục vụ cho việc bán thanh lý tài sản.

1.3 Bên B lập và gửi Chứng thư thẩm định giá cho Bên A trong vòng 05 ngày làm việc (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định), kể từ ngày Bên A cung cấp cho Bên B đầy đủ hồ sơ tài liệu liên quan tới tài sản thẩm định giá.

Điều 2: Cung cấp thông tin

2.1. Bên A sẽ cung cấp đầy đủ các tài liệu và thông tin cần thiết để Bên B tiến hành các công việc được thoả thuận tại Điều 1.

2.2. Đối với những thông tin được Bên B yêu cầu mà Bên A không thể cung cấp, Bên A có thể đề nghị Bên B tư vấn nguồn tìm kiếm thông tin hoặc trực tiếp tìm kiếm các thông tin này. Tuy nhiên, chi phí phát sinh đối với việc tìm kiếm thông tin không nằm trong khoản phí thẩm định giá được nêu ở Điều 3, phí này được thanh toán khi việc tìm kiếm thông tin của Bên B có kết quả và theo thỏa thuận cụ thể tại các hợp đồng tư vấn khác.

Điều 3: Chi phí và thanh toán chi phí

3.1. Phí dịch vụ thẩm định giá để Bên B tiến hành công việc được quy định tại Điều 1 (đã bao gồm VAT) là:% (bằng chữ:/.) giá trị thẩm định giá tài sản.

3.2. Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền trên trong vòng 03 ngày kể từ ngày Bên A nhận được Chứng thư thẩm định giá và hồ sơ thanh toán của Bên B.

3.3. Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.

3.4. Bên B phát hành hóa đơn hợp pháp cho Bên A.

Điều 4: Nghĩa vụ của Bên A

4.1. Bên A có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết và hỗ trợ cho Bên B trong quá trình thực hiện các công việc được nêu tại Điều 1. Ngoại trừ các thông tin đề nghị Bên B tìm kiếm và được Bên A chấp nhận.

4.2. Sử dụng văn bản kết quả thẩm định giá do Bên B cung cấp đúng mục đích được ghi rõ trong Hợp đồng và Chứng thư thẩm định giá. Nếu Bên A sử dụng kết quả thẩm định giá sai mục đích thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

4.3. Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên B các khoản phí được nêu tại hợp đồng này.

4.4. Nếu Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng, thì phải thanh toán toàn bộ chi phí phát sinh đến thời điểm chấm dứt hợp đồng.

Điều 5: Nghĩa vụ của Bên B

5.1. Bên B có các nghĩa vụ sau:

- Cung cấp dịch vụ thẩm định tài sản đã nêu tại Điều 1 của hợp đồng này cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành, theo tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam (hoặc tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế được Việt Nam chấp nhận) và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá;

- Xây dựng và thông báo cho Bên A nội dung, kế hoạch thẩm định; hoàn thành đúng thời hạn thẩm định giá tài sản theo hợp đồng;

- Thực hiện kế hoạch thẩm định giá theo đúng nguyên tắc độc lập, khách quan và bí mật;

- Cử những thẩm định viên và chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm thực hiện công việc thẩm định giá;

- Lưu giữ và quản lý các thông tin, tài liệu, phương tiện do Bên A cung cấp một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước;

- Hỗ trợ hoặc trực tiếp tìm kiếm thông tin khi được Bên A đề nghị và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đó.

- Không được ủy quyền cho Bên thứ 3 thực hiện công việc theo hợp đồng nếu không được sự đồng ý của Bên A.

~~Giao Chứng thư thẩm định giá cho Bên A đúng chất lượng và thời hạn.~~

- Chứng thư thẩm định giá (số lượng 02 bản chính bằng tiếng việt).

5.2. Giới hạn trách nhiệm:

- Bên B sẽ coi những thông tin chính thức do Bên A cung cấp là trung thực, đầy đủ, chính xác và sẽ không chịu trách nhiệm về sự sai lệch của các thông tin này.

- Kết quả thẩm định giá của Bên B được xác định là quan điểm của Bên B tại thời điểm thẩm định giá. Bên B không có nghĩa vụ điều chỉnh và cập nhật thông tin thẩm định giá sau khi Chứng thư thẩm định giá đã được gửi tới Bên A .

Điều 6: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

6.1. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải trên cơ sở bình đẳng và thoả mãn quyền lợi của mỗi bên.

6.2. Trong trường hợp hai bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hoà giải thì các tranh chấp đó sẽ được giải quyết tại toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6.3. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày:[*Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói thầu:..... [*Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng*]

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ UDIC-
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Sau khi nghiên cứu văn bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số.....[*Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi,..... [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu.....[*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là.....[*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là.....[*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu*].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
 2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
 3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
 4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
- Báo giá này có hiệu lực trong thời gian.....ngày, kể từ ngày.....[*Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu*]

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

BIỂU GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

STT	Thẩm định tài sản	Năm SX	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7
1	Hàng hóa thứ 1					M1
2	Hàng hóa thứ 2					M2
	...					
n	Hàng hóa thứ n					Mn
	Cộng					$M=M1+M2+...+Mn$
	Thuế GTGT					N
	Tổng cộng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết quả chuyển sang đơn chào hàng)					P

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) (5) Bên mời thầu ghi phù hợp với danh mục hàng hóa quy định tại Chương II- Phạm vi, yêu cầu của gói thầu

Các cột (6) do nhà thầu chào.

Thành tiền tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hóa theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí.